

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 157/2018/DS-PT
Ngày: 04-9-2018
V/v: “tranh chấp hợp đồng dân
sự vay tài sản, tiền”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông La Hồng.

Các Thẩm phán: Bà Bùi Thị Nguyễn;

Bà Trần Thị Thúy Hà.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Phước - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 113/2018/TLPT-DS ngày 06 tháng 8 năm 2018 về việc “tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tiền”;

Do bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 190/2018/QĐ-PT ngày 09 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh L, sinh năm 1963, nơi cư trú: Tổ S, khóm X, thị trấn T1, huyện T, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Phan Văn B, sinh năm 1970, nơi cư trú: đường QL, ấp M, xã Đ, huyện C, tỉnh An Giang, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Giấy ủy quyền ngày 28 tháng 3 năm 2018)

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1965, nơi cư trú: Tổ N, khóm X, thị trấn T1, huyện T, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lý Minh P (P1), sinh năm 1985, nơi cư trú: Tổ N, khóm X, thị trấn T1, huyện T, tỉnh An Giang.

4. Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị U.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phan Văn B trình bày: Do quen biết mua bán với nhau, từ ngày 09 tháng 7 năm 2017, ông L cho bà U vay số tiền 300.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 3%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Chứng cứ được thể hiện bằng tờ mượn nợ không ghi ngày tháng theo dõi từng đợt vay, do ông L ghi, với nội dung: “17/8 vợ D; 30/9 mượn 130.000.000 đồng; 09/10 mượn 200.000.000 đồng; 30/10 mượn 130.000.000 đồng; 09/11 mượn 200.000.000 đồng”. Nhưng các đợt của ngày 30/9 và 9/10 bà U đã trả xong, kết sổ lại bà U còn nợ 300.000.000 đồng. Sau đó khoảng tháng 10 năm 2017, bà U đã trả cho ông L 100.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Việc này được thể hiện qua lời khai của bà U tại Biên bản hòa giải của khóm X, thị trấn T1 ngày 05 tháng 3 năm 2018.

Nay ông L yêu cầu bà U trả ngay số tiền còn nợ là 200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất.

Bị đơn bà Nguyễn Thị U trình bày: Bà thừa nhận từ tháng 9 năm 2017, bà có vay của ông L số tiền 300.000.000 đồng, đến tháng 10 năm 2017 thì bà đã trả 100.000.000 đồng, còn nợ lại 200.000.000 đồng. Việc vay tiền có Tờ mượn nợ theo dõi từng đợt vay, trả do ông L ghi. Đối với số tiền lãi, bà đã trả cho ông L thì bà không có yêu cầu khấu trừ, nhưng bà xin được trả dần số tiền nợ mỗi năm 20.000.000 đồng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lý Minh P trình bày:* Anh là con rể của bà U, thời gian còn mua bán với nhau thì anh có biết ông L, nhưng anh không vay mượn tiền của ông L. Việc vay mượn chỉ có ông L và bà U kết sổ và giao nhận tiền với nhau, thời gian vay mượn thì anh không nhớ cụ thể. Anh chỉ biết bà U có vay của ông L số tiền 300.000.000 đồng, sau đó bà U đã trả được 100.000.000 đồng và hiện nay bà U còn nợ ông L 200.000.000 đồng. Số tiền này là bà U nợ ông L, chứ anh không có nợ ông L. Do bận việc nên anh P xin vắng mặt theo triệu tập của Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 28/2018/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên đã quyết định:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L.

Buộc bà Nguyễn Thị U có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh L tiền vốn vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo, kháng nghị theo quy định của luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31 tháng 5 năm 2018, bà Nguyễn Thị U có đơn kháng cáo xin được trả nợ dần một năm 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị U vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về việc giải quyết vụ án: Bị đơn kháng cáo nhưng không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bà Nguyễn Thị U kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong hạn luật định nên được chấp nhận để xét xử phúc thẩm.

[1.2] Ông Nguyễn Thanh L căn cứ vào Tờ mượn nợ (không ngày, tháng) đề khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị U trả số tiền còn nợ. Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tiền” và xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ông Nguyễn Thanh L cho rằng bà Nguyễn Thị U có vay của ông số tiền 300.000.000 đồng từ ngày 09 tháng 7 năm 2017, lãi suất 3%/tháng, thời hạn vay 02 tháng. Sau đó, khoảng tháng 10 năm 2017, bà U đã trả 100.000.000 đồng và còn nợ lại 200.000.000 đồng. Vì vậy, ông L khởi kiện yêu cầu bà U trả số tiền nợ 200.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi suất. Về phía bị đơn, bà Nguyễn Thị U thừa nhận việc vay tiền và còn nợ ông L 200.000.000 đồng, bà đồng ý trả nợ nhưng xin được trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng, nhưng ông L không đồng ý. Bà U xác định quá trình vay tiền bà có trả lãi cho ông L nhưng không có giấy tờ chứng minh và bà cũng không yêu cầu khấu trừ số tiền lãi đã trả. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Minh P trình bày ông không có liên quan đến việc vay tiền, bà U là người trực tiếp đi vay và hiện bà U còn nợ ông L 200.000.000 đồng.

[2.2] Như vậy, các đương sự đều thống nhất về số tiền vay, số nợ, nhưng ông L và bà U không thống nhất về phương thức thanh toán. Yêu cầu của nguyên đơn, lời khai của các đương sự là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L để buộc bà U phải trả cho ông L số tiền 200.000.000 đồng và không tính lãi suất là có căn cứ.

[2.3] Về yêu cầu kháng cáo: Bà U kháng cáo xin được trả nợ dần mỗi năm 20.000.000 đồng. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Phan Văn B (Đại diện theo ủy quyền của ông L) vẫn không đồng ý và yêu cầu bà U phải trả một lần hết toàn bộ

số tiền nợ. Các đương sự không thỏa thuận được, tuy nhiên phương thức thanh toán sẽ được giải quyết khi thi hành án. Vì vậy, không có căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét khác.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị U phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị U.
- Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 28/2018/DS-ST ngày 28 tháng 5 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên đã xét xử về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, tiền” giữa nguyên đơn ông Nguyễn Thanh L (người đại diện theo ủy quyền là ông Phan Văn B) với bị đơn bà Nguyễn Thị U, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lý Minh P (P1).

Phúc xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Thanh L.
- Buộc bà Nguyễn Thị U có trách nhiệm trả cho ông Nguyễn Thanh L tiền vốn vay 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị U phải chịu 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Thanh L được nhận lại tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đã nộp theo biên lai thu số TU/2016/0004061 ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị U phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số TU/2016/0004221 ngày 31 tháng 5 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tịnh Biên. Bà Nguyễn Thị U đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại tp.HCM;
- TAND h. Tịnh Biên, t. An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS h. Tịnh Biên;
- Dương sự;
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

La Hồng